TỈNH ỦY KON TUM
BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH
Số: 255 -BC/BCSĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Kon Tum, ngày 25 tháng 10 năm 2012

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Đề án thí điểm phát triển loại kinh tế nhóm hộ, tổ hợp tác sản xuất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm xây dựng thôn, làng thành cộng đồng phát triển kinh tế bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
ĐẾN Số: 5430
Ngày: 29/10/12
Chuyển: ...

Thực hiện Kết luận số 303-KL/TU ngày 21- 6 - 2011 của Tỉnh ủy Kon Tum về tiếp tục triển khai thực hiện thí điểm phát triển nhóm hộ, tổ hợp tác sản xuất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm xây dựng thôn, làng thành cộng đồng phát triển kinh tế; Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án thí điểm phát triển loại kinh tế nhóm hộ, tổ hợp tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm xây dựng thôn, làng thành cộng đồng phát triển kinh tế bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum, như sau:

I. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 303-KH/TU.

Ngay sau khi Kết luận số 303-KL/TU ngày 21- 6 - 2011 của Tỉnh ủy Kon Tum về tiếp tục triển khai thực hiện thí điểm phát triển nhóm hộ, tổ hợp tác sản xuất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm xây dựng thôn, làng thành cộng đồng phát triển kinh tế được ban hành, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức xây dựng "Đề án thí điểm phát triển loại kinh tế nhóm hộ, tổ hợp tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm xây dựng thôn, làng thành cộng đồng phát triển kinh tế bền vững" và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án tại Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 để UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị đăng ký thực hiện Đề án căn cứ tổ chức triển khai thực hiện.

Đề án sau khi được phê duyệt đã in ấn phát hành bằng bản giấy gửi đến UBND các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành có liên quan; đồng thời cung cấp trên trang thông tin điện từ tại địa chỉ *http://skhdt.kontum.gov.vn* và thông báo bằng văn bản cho UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị nhận kết nghĩa xây dựng xã theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14-6-2007 của Tỉnh ủy biết truy cập, theo dõi, thực hiện. Một số nội dung chính của Đề án:

1. Mục tiêu của Đề án đến năm 2015:

100% số thôn (tổ), làng được chọn thực hiện Đề án có ít nhất 02 (hai) nhóm hộ hoạt động có hiệu quả; 02 (hai) tổ hợp tác được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; 50% số thôn *(tổ)*, làng được chọn thực hiện Đề án bước đầu trở thành cộng đồng phát triển kinh tế; 100% cán bộ, công chức, viên chức được phân công trực tiếp theo dõi, quản lý nhà nước về lĩnh vực kinh

tế tập thể phải nắm rõ cơ chế chính sách, qui định của nhà nước về thành lập, tổ chức hoạt động,... về kinh tế tập thể nói chung và loại hình tổ hợp tác, nhóm hộ nói riêng; 100% cấp ủy, chính quyền cơ sở *(UBND xã, phường, thị trấn)* nhận thức đúng và thực hiện có hiệu quả Đề án và 100% đảng viên triển khai thực hiện Đề án và Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 04- 6- 2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến với hộ, nhóm hộ, tổ hợp tác, thôn, làng được phân công có hiệu quả.

2. Qui mô của Đề án:

Đề án được xây dựng và triển khai thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh; bước đầu chọn triển khai thực hiện tập trung trên địa bàn của 30 xã thuộc 8 huyện và thành phố Kon Tum. Mỗi huyện, thành phố chọn ra từ 3 đến 4 xã, trong đó có xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, có xã có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi và có xã có điều kiện kinh tế - xã hội trung bình; mỗi xã được chọn từ 2 đến 3 thôn làm nòng cốt để thực hiện thí điểm, sau đó nhân rộng trên địa bàn.

3. Thời gian thực hiện Đề án: Từ năm 2011 đến 31 tháng 12 năm 2015.

4. Giải pháp thực hiện Đề án:

4.1. UBND các cấp cơ sở và các sở, ban, ngành, đoàn thể nhận đỡ đầu xã, thôn, làng cần phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quan điểm, đường lối, chính sách và pháp luật của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể và triển khai thực hiện Đề án nói riêng đến các người dân vùng thực hiện Đề án;

4.2. UBND các cấp và các sở, ban, ngành, đoàn thể nhận đỡ đầu xã, thôn, làng phối hợp tổ chức vận động, hướng dẫn người dân liên kết, hợp tác thành các nhóm hộ, tổ hợp tác sản xuất (theo qui định) để xây dựng thôn, làng mình từng bước trở thành cộng đồng phát triển kinh tế bền vững;

4.3. Gắn việc triển khai thực hiện Đề án với việc thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 14/6/2007 của Tỉnh ủy khóa XIII về xây dựng các xã đặc biệt khó khăn; Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 04-9-2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XIII về đẩy mạnh phân công đảng viên phụ trách hộ, nhóm hộ; Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 27-4-2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XIV về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 -2015.

4.4. UBND các cấp cơ sở chủ động, phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh và các phòng, ban của huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích tiêu thụ hàng hóa thông qua hợp đồng và tăng cường chuyển giao khoa học - kỹ thuật cho người dân.

4.5. UBND các cấp cơ sở hỗ trợ, tạo điều kiện để nhóm hộ, tổ hợp tác thực hiện một số mô hình sản xuất điểm để nhân rộng.

5. Đăng ký thực hiện Đề án đến năm 2015 của UBND các huyện, thành phố và các đơn vị nhận kết nghĩa xây dựng xã theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14-6-2007 của Tỉnh ủy.

5.1. *Về số lượng tổ hợp tác, nhóm hộ được thành lập mới và số lượng tổ viên, hộ tham gia tổ hợp tác, nhóm hộ*: Đăng ký 190 tổ hợp tác được thành lập mới, với 7.574 tổ viên tham gia và 796 nhóm hộ được thành lập mới, với 3.787 hộ tham gia.

5.2. *Về số lượng đảng viên đăng ký phụ trách tổ hợp tác, nhóm hộ:* Đăng ký 361 đảng viên phân công phụ trách tổ hợp tác, nhóm hộ đối với các tổ hợp tác, nhóm hộ đã có và tổ hợp tác, nhóm hộ thành lập mới.

5.3. *Về số lượng công trình, mô hình tạo điều kiện cho tổ hợp tác, nhóm hộ thực hiện:* Đăng ký 363 công trình xây dựng hạ tầng, dân dụng có quy mô nhỏ và 223 mô hình các loại tạo điều kiện cho tổ hợp tác, nhóm hộ trên địa bàn thực hiện; nhằm tăng thu nhập, tạo thêm việc làm cho người dân địa phương.

5.4. *Về số lượng bộ tài liệu cung cấp cho xã, thôn và số lần tổ chức tuyên truyền ở xã, thôn:* Đăng ký 7.554 bộ tài liệu các loại về kinh tế tập thể cung cấp cho xã, thôn *(do các đơn vị nhận kết nghĩa xây dựng xã theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14-6-2007 của Tỉnh ủy hỗ trợ)* để phục vụ nhân dân và công tác tuyên truyền về kinh tế tập thể; và 792 lần tổ chức tuyên truyền ở các xã, thôn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN (đến ngày 30/9/2012).

1. Về số lượng tổ hợp tác, nhóm hộ được thành lập mới và số lượng tổ viên, hộ tham gia tổ hợp tác, nhóm hộ.

Có 73 tổ hợp tác được thành lập mới theo qui định *(đạt 38,4% so với đăng ký thực hiện đề án)*, với 1.220 tổ viên tham gia các tổ hợp tác *(đạt 16,1% so với đăng ký thực hiện đề án)*. Có 321 nhóm hộ được thành lập mới *(đạt 40,3% so với đăng ký thực hiện đề án)*, với 189 hộ tham gia *(đạt 5% so với đăng ký thực hiện đề án)*. Nội dung này có 02 huyện chưa có tổ hợp tác, nhóm hộ được thành lập mới *(Kon Rẫy và Ngọc Hồi)*.

2. Về số lượng đảng viên phân công phụ trách tổ hợp tác, nhóm hộ.

Có 94 đảng viên được phân công phụ trách các tổ hợp tác, nhóm hộ *(đạt 26% so với đăng ký thực hiện đề án)*. Riêng huyện Kon Rẫy, ngoài số lượng đảng viên phụ trách các nhóm hộ, tổ hợp tác đang hoạt động, UBND huyện còn phân công 89 đảng viên phụ trách 89 thôn trên địa bàn huyện để vận động, tuyên truyền, hướng dẫn tư vấn cho người dân tham gia nhóm hộ, tổ hợp tác.

3. Về số lượng công trình, mô hình tạo điều kiện cho tổ hợp tác, nhóm hộ thực hiện.

Có 39 công trình giao cho các tổ hợp tác, nhóm hộ thực hiện *(đạt 10,7% so với đăng ký thực hiện đề án)* và có 02 mô hình hướng dẫn, giao cho 02 tổ hợp tác *(đạt gần 1% so với đăng ký thực hiện đề án)*. Nội dung này chỉ có huyện Đăk Tô và thành phố Kon Tum thực hiện.

4. Về số lượng bộ tài liệu cung cấp cho xã, thôn và số lần tổ chức tuyên truyền ở xã, thôn.

Có 176 bộ tài liệu các loại hướng dẫn về kinh tế tập thể do các đơn vị nhận kết nghĩa xây dựng xã theo Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy cung cấp cho các xã, thôn để phục vụ công tác tuyên truyền và truy cập của người dân *(đạt 2,3% so với đăng ký thực hiện đề án)*. Các huyện: Đăk Hà, Kon Plông, Kon Rẫy, Sa Thầy chưa được các đơn vị nhận kết nghĩa xây dựng xã theo Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy cung cấp tài liệu cho xã, thôn theo nội dung đăng ký.

Có 11 đợt tổ chức tuyên truyền ở xã, thôn trên địa bàn huyện Đăk Glei và huyện Đăk Hà *(chỉ mới đạt 1,4% so với đăng ký thực hiện đề án)*. Các huyện: Kon Plông, Sa Thầy, Đăk Tô, Ngọc Hồi, Tu Mơ Rông và thành phố Kon Tum chưa phối hợp với các đơn vị nhận kết nghĩa xây dựng xã theo Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy để tổ chức tuyên truyền theo nội dung đăng ký.

5. Về tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho các nhóm hộ, tổ hợp tác, thôn trưởng và cán bộ có liên quan của xã.

Có 11 lớp bồi dưỡng, tập huấn cho các nhóm hộ, tổ hợp tác, thôn trưởng và cán bộ có liên quan của các xã ở các huyện: Đăk Tô, Ngọc Hồi và huyện Sa Thầy.

III. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN, HẠN CHẾ TRONG VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN; NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TRONG THỜI GIAN TỚI.

1. Mức độ tác động của Đề án đến với người dân trên địa bàn.

Mới có khoản 40% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã và thôn trưởng nắm được nội dung của đề án để áp dụng, tổ chức triển khai thực hiện và khoảng 20% người dân trên địa bàn biết về Đề án.

2. Những hạn chế trong việc triển khai thực hiện Đề án trong thời gian qua.

Sau gần một năm triển khai thực hiện đề án, nhìn chung các cấp chính quyền cơ sở và đơn vị nhận kết nghĩa xây dựng xã theo Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy chưa thật sự quan tâm đúng mức để tổ chức, chỉ đạo và thực hiện đề án, để đề án đến được với người dân trên địa bàn theo đúng mục tiêu của đề án. Cụ thể:

- Sự phối hợp để tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tham gia đề án giữa UBND huyện, xã, thôn với các đơn vị nhận kết nghĩa xây dựng xã thiếu tính đồng bộ. Phần lớn các đơn vị nhận kết nghĩa xây dựng xã theo Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy chưa thực hiện nhiệm vụ cung cấp tài liệu cho xã, thôn như đã đăng ký thực hiện.

- Nhận thức về loại hình kinh tế tổ hợp tác, nhóm hộ của cấp ủy, chính quyền địa phương ở một số nơi chưa thật sự đúng mức, rõ ràng và thật sự quan tâm để tổ chức triển khai thực hiện đề án.

- Vùng thực hiện đề án phần lớn là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, người dân quen sản xuất tự phát, chưa nhận thức được hiệu quả kinh tế từ mô hình làm

ăn tập thể nên nhu cầu hợp tác sản xuất của người dân chưa cao, còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự trợ cấp của nhà nước... nên việc tuyên tryền vận động người dân tham gia nhóm hộ, tổ hợp tác là rất khó khăn.

- Một số sản phẩm giá cả không ổn định, đầu ra của một sản phẩm gặp rất nhiều khó khăn,... nên việc mở rộng sản xuất kinh doanh của tổ hợp tác, nhóm hộ là rất hạn chế.

- Nhà nước chưa có những chính sách hỗ trợ đối với loại hình kinh tế nhóm hộ; khả năng tài chính của người dân thì hạn chế *(chủ yếu là đất sản xuất)* nên việc góp vốn tham gia vào tổ hợp tác và tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp nhiều trở ngại *(một số tổ hợp tác sau khi thành lập hoạt động không hiệu quả)*.

- Công tác báo cáo tình hình thực hiện đề án của UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan khi UBND tỉnh yêu cầu là không kịp thời, nội dung báo cáo chưa đảm bảo tính chính xác.

***3.* Nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện Đề án trong thời gian tới.**

3.1. *Thời gian 03 tháng cuối năm 2012*

- UBND các huyện, thành phố chỉ đạo phòng chuyên môn của huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với với UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai hướng dẫn người dân trên địa bàn về qui trình thành lập, xây dựng điều lệ hoạt động của tổ hợp tác và các đơn vị nhận kết nghĩa xây dựng xã theo Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy cung cấp tài liệu cho xã, thôn, tổ chức tuyên truyền về kinh tế tập thể *(đặc biệt là đề án)*.

- UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn rà soát, lập thủ tục đăng ký, chứng thực hoặc chứng thực lại theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ và Thông tư số 04/2008/TT-BKH ngày 09/07/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của chính quyền các cấp và nhân dân trên địa bàn về các loại hình kinh tế nhóm hộ, tổ hợp tác gắn với xây dựng thôn, làng thành cộng đồng phát triển kinh tế bền vững.

- Đẩy mạnh công tác phân công cán bộ, đảng viên phụ trách nhóm hộ, tổ hợp tác để hướng dẫn nhân dân thực hiện đề án.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra một số huyện hoặc thành phố Kon Tum *(trong đó có chọn một số xã, thôn, bộ phận chuyên môn thuộc UBND, cán bộ, đảng viên được phân công trực tiếp phụ trách, hướng dẫn nhân dân, nhóm hộ, tổ hợp tác thực hiện đề án)* và báo cáo kết quả kiểm tra cho UBND tỉnh.

3.2. *Năm 2013.*

Ngoài một số nhiệm vụ phải làm trong 03 tháng cuối năm 2012; UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị nhận kết

nghĩa xây dựng xã theo Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy cần chỉ đạo, tổ chức thực hiện trọng tâm một số nội dung sau:

- *Đối với UBND huyện, thành phố*: Trên cơ sở đề án, ngay từ đầu năm xây dựng kế hoạch thực hiện để chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn và phối hợp với các đơn vị nhận kết nghĩa xây dựng xã theo Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy trên địa bàn triển khai thực hiện đề án. Định kỳ 06 tháng, năm tiến hành rà soát, đánh giá kết quả thực hiện so với kế hoạch, đề án và lập báo cáo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện *(báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 20 tháng 6 và báo cáo năm gửi trước ngày 20 tháng 12)*.

- *Đối với UBND các xã, phường, thị trấn:* Tổ chức hướng dẫn cho cán bộ của các thôn, chủ hộ các gia đình sản xuất giỏi, ... về nội dung, quy trình lập thủ tục đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại Nghị định 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ, Thông tư 04/2008/TT-BKH ngày 09/07/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các văn bản khác có liên quan. Phối hợp với cán bộ của thôn, đơn vị nhận kết nghĩa xây dựng xã, thôn theo Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy tuyên truyền, phổ biên tài liệu về kinh tế tập thể *(đặc biệt là đề án)*. Giám sát việc triển khai thực hiện đề án của cán bộ, đảng viên cấp huyện, thành phố được phân công phụ trách thôn, nhóm hộ, tổ hợp tác trên địa bàn. Định kỳ 06 tháng, năm tiến hành rà soát, đánh giá kết quả thực hiện so với đề án và lập báo cáo tình hình thực hiện báo cáo UBND huyện *(báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 10 tháng 6 và báo cáo năm gửi trước ngày 10 tháng 12)*.

- *Đối với các đơn vị nhận kết nghĩa xây dựng xã theo Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy*: Căn cứ số bộ tài liệu và số lần tổ chức tuyên truyền đơn vị đã đăng ký *(Biểu số 04 của đề án)* phối hợp chặt chẽ với UBND huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn để cung cấp tài liệu cho xã, thôn nhận kết nghĩa và tổ chức tuyên truyền thực hiện đề án ở xã, thôn.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã và các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện đề án đối với UBND các huyện, thành phố và một số đơn vị nhận kết nghĩa xây dựng xã, thôn theo Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy; trên cơ sở đó báo cáo, đề xuất UBND tỉnh kiểm điểm, khen thưởng đối với nhưng đơn vị thực hiện đề án.

- *Đối với các sở, ban, ngành, các tổ chức khác có liên quan*: Với chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp với UBND huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ cho các nhóm hộ, tổ hợp tác thực hiện có hiệu quả Quyết định số 80/2002/QĐ-TTG ngày 24/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản hàng hóa thông qua hợp đồng đối với nhóm hộ, tổ hợp tác sản xuất.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Kết luận số 303-KL/TU ngày 21- 6 - 2011 của Tỉnh ủy Kon

Tum về tiếp tục thực hiện Đề án thí điểm phát triển loại kinh tế nhóm hộ, tổ hợp tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm xây dựng thôn, làng thành cộng đồng phát triển kinh tế bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum./.

TM. BAN CÁN SỰ ĐẢNG

BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CÁN SỰ ĐẢNG
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ỦY KON TUM

Nguyễn Hữu Hải

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- Các thành viên Ban cán sự đảng;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, BCS.